

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CDS) quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia;

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy, bảo đảm thống nhất về mục tiêu, nội dung và lộ trình triển khai.

1.2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; qua đó góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng của thành phố.

1.3. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các Sở, ban, ngành thành phố và các địa phương; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từng bước hiện thực hóa mục tiêu xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế – xã hội thành phố xứng tầm trong kỷ nguyên mới

2. Yêu cầu

2.1. Tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ từ cấp thành phố đến cơ sở; tăng cường phối hợp liên ngành, giữa các Sở, ban, ngành thành phố với các địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan, bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

2.2. Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phải bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, các Bộ, ngành và Ban Thường vụ Thành ủy; đồng thời phù hợp với các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố và điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm hiệu quả trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

2.3. Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được, tạo chuyển biến rõ nét và đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn chặt với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2.4. Huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các Sở, ban, ngành thành phố và các địa phương chủ động, tích cực, phối hợp chặt chẽ, kịp thời trong tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn thành phố về phát triển KHCN, ĐMST và CDS

1.1. Tiếp tục xây dựng, triển khai tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên báo chí, phát thanh, truyền hình, nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử.

1.2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo nguyên tắc “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả*”; xác định rõ nguồn lực và lượng hóa mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm để theo dõi, đánh giá. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ phát triển

KHCN, ĐMST và CDS; rà soát tiêu chuẩn chức danh, bố trí phù hợp cán bộ có chuyên môn khoa học, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý.

1.3. Tiếp tục xây dựng và triển khai chương trình học tập trên nền tảng số, hình thành phong trào “*học tập số*” thường xuyên, phổ cập kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng số và công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức và nhân dân.

1.4. Phát động phong trào thi đua toàn thành phố thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà khoa học có thành tích trong chuyển đổi số; khuyến khích phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phát minh, sáng chế nâng cao hiệu quả công tác và năng suất lao động.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

2.1. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách và xây dựng các chương trình/kế hoạch/đề án phục vụ thúc đẩy phát triển KHCN, ĐMST và CDS; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, viện, trường.

2.2. Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai kế hoạch, chương trình KHCN, ĐMST và CDS năm 2026 phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển của Thành phố; xác định danh mục lĩnh vực công nghệ ưu tiên, dự án trọng điểm để tập trung nguồn lực thực hiện.

2.3. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị; đề xuất cơ chế hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập, gắn với nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS.

2.4. Tăng cường hợp tác với viện, trường, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ ưu tiên.

2.5. Bố trí, lồng ghép nguồn lực ngân sách cho các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS năm 2026; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa.

2.6. Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ, mô hình kinh doanh mới; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thông qua không gian sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp; tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư, ưu tiên mua sắm công đối với sản phẩm, dịch vụ là kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS

3.1. Tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển công nghệ, công nghiệp chiến lược và chuyển đổi số; xây dựng,

cập nhật các chương trình chuyển đổi số theo lộ trình trung và dài hạn, gắn với quy hoạch và chiến lược phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn.

3.2. Xây dựng, triển khai các nội dung trọng tâm của chiến lược phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; phát triển và kết nối mạng lưới các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, trung tâm nghiên cứu và phát triển; thúc đẩy các chương trình, dự án đổi mới sáng tạo trong khu vực công và doanh nghiệp.

3.3. Đầu tư, phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, Internet, dữ liệu và năng lượng phục vụ CDS và phát triển KHCN, ĐMST; xây dựng, dùng chung các nền tảng số liên thông, thống nhất; phát triển hạ tầng tiện ích số, hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G, hướng tới các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn thành phố.

3.4. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực, trọng tâm là khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng thông minh; khai thác, kết nối, chia sẻ hiệu quả các cơ sở dữ liệu; thúc đẩy mở dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong quản lý nhà nước và các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

3.5. Xây dựng và triển khai kế hoạch nghiên cứu, phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hành chính công, nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số; thúc đẩy ứng dụng AI nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý, hướng tới hình thành xã hội số thông minh.

3.6. Tăng cường liên kết viện - trường - doanh nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống; ưu tiên nhiệm vụ khoa học, công nghệ giải quyết các vấn đề bức thiết của Thành phố; khuyến khích công bố khoa học, đăng ký và khai thác sở hữu trí tuệ.

3.7. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; tăng cường giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố; ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp an toàn thông tin “Make in Viet Nam”; định kỳ kiểm tra, diễn tập bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS

4.1. Xây dựng, triển khai các nội dung trọng tâm về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và trọng dụng nhân lực KHCN, ĐMST và CDS, nhất là nhân lực chất lượng cao; đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo gắn với nhu cầu thị trường; tăng cường hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, viện, trường trong và ngoài nước.

4.2. Nghiên cứu, tham mưu ban hành chính sách đặc thù về tuyển dụng, đãi ngộ, thu hút chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS làm việc tại các cơ quan nhà nước và các lĩnh vực Thành phố có nhu cầu.

4.3. Đầu tư, phát triển một số cơ sở đào tạo, trung tâm đào tạo chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo và các công nghệ chiến lược; đẩy mạnh hợp tác với doanh

nghiệp công nghệ trong đào tạo nhân lực công nghệ số, đào tạo thực hành, trao đổi chuyên gia, thực tập.

4.4. Xác định nhu cầu nhân lực theo từng lĩnh vực; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nhân lực KHCN, ĐMST và CDS, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, dự báo và đào tạo.

4.5. Hiện đại hóa phương thức đào tạo; phát triển đội ngũ giảng dạy và nhân lực chuyên sâu trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ then chốt, vi mạch, bán dẫn; xây dựng đội ngũ nhân lực chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng trong các cơ quan nhà nước.

4.6. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kiến thức KHCN, ĐMST và CDS cho cán bộ, công chức, viên chức; lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong đào tạo chính quy và bồi dưỡng; triển khai phong trào “*học tập số*”, “*Bình dân học vụ số*” nhằm phổ cập tri thức số cho người dân

5. Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

5.1. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển Chính phủ số; giao người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố kết quả và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với kết quả phát triển Chính phủ số.

5.2. Đẩy mạnh ứng dụng KHCN, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định; thực hiện quản trị, điều hành trực tuyến dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, cảnh báo sớm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bảo đảm liên thông, đồng bộ, an toàn thông tin trong toàn hệ thống chính trị.

5.3. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; phát triển các nền tảng số an toàn, tiện ích, cá nhân hóa dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; phổ cập các dịch vụ số thiết yếu, tăng cường giải pháp bảo vệ người dân trên không gian mạng, xây dựng niềm tin số.

5.4. Xây dựng, triển khai nền tảng số và hạ tầng dữ liệu dùng chung, tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu, hạn chế trùng lặp; nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, xác thực điện tử, chữ ký số; triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số.

5.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm: du lịch, di sản văn hóa, nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến và chuỗi giá trị...; xây dựng các hệ thống, nền tảng số phục vụ giám sát môi trường, tài nguyên, giao thông thông minh, ứng phó biến đổi khí hậu.

5.6. Tăng cường giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn tội phạm mạng, các hành vi lợi dụng không gian mạng; củng cố

lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng; ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong chỉ huy, điều hành, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh trên không gian mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp

6.1. Xây dựng và triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã thực hiện CDS, đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh; thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm sáng tạo, tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ số, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và quản trị.

6.2. Tổ chức các giải pháp chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực KHCN, ĐMST và CDS; hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong nước mở rộng hoạt động, đầu tư ra nước ngoài và tham gia các dự án, nhiệm vụ công nghệ trọng điểm.

6.3. Hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số nòng cốt, giao thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, tham gia xây dựng và vận hành hạ tầng số phục vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

6.4. Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ, mô hình kinh doanh mới; thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ, gắn với các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp.

6.5. Khuyến khích hợp tác công - tư trong đầu tư, xây dựng hạ tầng, phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu phục vụ KHCN, ĐMST và CDS; tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia vận hành, thương mại hóa kết quả nghiên cứu tại các cơ sở công lập.

6.6. Thúc đẩy phát triển sản xuất thông minh gắn với chuyển đổi số, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm của Thành phố, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

6.7. Thúc đẩy tiêu dùng số và kỹ năng số cho người dân, tạo lập niềm tin số; công bố danh mục các bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CDS của Thành phố để doanh nghiệp tham gia giải quyết; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, làm chủ và phát triển công nghệ.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

7.1. Tăng cường liên kết, hợp tác trong nước và liên vùng với các tỉnh, thành phố trong và ngoài khu vực về chia sẻ kinh nghiệm, đào tạo nhân lực, xây dựng và khai thác hạ tầng, nền tảng số dùng chung; phối hợp triển khai các dự án chung, nhất là trong lĩnh vực hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị và đổi mới sáng tạo.

7.2. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước đầu tư, sản xuất, đặt trụ sở tại thành phố, đặc biệt trong các khu kinh tế, khu/cụm công nghiệp, khu công nghiệp công nghệ cao, gắn với phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

7.3. Mở rộng và làm sâu sắc hợp tác quốc tế với các viện nghiên cứu, trường đại học, địa phương của các quốc gia có trình độ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phát triển; thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến, rút ngắn khoảng cách về trình độ, nâng cao năng lực và tự chủ công nghệ của thành phố.

7.4. Tạo điều kiện để cán bộ, chuyên gia KHCN tham gia hợp tác, giao lưu, khảo sát, hội nghị khoa học quốc tế; tăng cường học tập kinh nghiệm từ các mô hình, giải pháp phát triển KHCN, ĐMST và CDS phù hợp với điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố.

7.5. Tổ chức hội nghị, diễn đàn thường niên về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số ở cấp vùng, quốc gia; thúc đẩy các chương trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ chiến lược; tăng cường kết nối Nhà nước - doanh nghiệp - viện, trường - nhà khoa học - cộng đồng khởi nghiệp; tham gia các sự kiện, hội chợ công nghệ quốc tế, từng bước xây dựng thương hiệu địa phương về đổi mới sáng tạo và công nghệ.

7.6. Đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS; khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn hợp tác với đối tác nước ngoài, tạo điều kiện để chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đến làm việc, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tại thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố xác định các nhiệm vụ cụ thể về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong năm 2026 và phân công cho các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị tại Phụ lục I và II kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026. Các nội dung đã thực hiện theo Kế hoạch 358/KH-UBND ngày 31/12/2025 tiếp tục được triển khai thực hiện và cập nhật theo Kế hoạch này.

2. Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị cụ thể hóa việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong kế hoạch; đồng thời xác định các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với đặc thù từng ngành, địa phương và chủ động xây dựng/điều chỉnh kế hoạch nội bộ cho phù hợp và tổ chức triển khai thực hiện; tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì đúng theo tiến độ các nội dung, nhiệm vụ tại kế hoạch này và các kế hoạch về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế

số và xã hội số; tham gia phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, hoạt động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn; tổ chức tập huấn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng; truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân; tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trên địa bàn theo quy định hiện hành; truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn trên không gian mạng cho người dân.

4. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng Văn bản (qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp), báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ: KHCN, CA, NV, XD;
- VPTW Đảng; VPCP;
- TTTU; TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- VPTU;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Tổ chức KH&CN, Viện, Trường ĐH, CĐ (giao Sở KHCN gửi);
- Phòng: VX, TH, NC, TC, XDCT, NNMT, NV&KTGS;
- Trung tâm Phục vụ HCC TP;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, N.Đ.Thắng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường

PHỤ LỤC I
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2026
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn thành phố về phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
1.	Tham mưu thành lập Tổ công tác về thu hút đầu tư công nghệ cao và đổi mới sáng tạo của thành phố (do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Tổ trưởng)	Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Quyết định	Quý I/2026
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
2.	Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình khoa học công nghệ Biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030.	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Kế hoạch/ Báo cáo	12/2026
3.	Xây dựng Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ biển	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Đề án	12/2026
4.	Nghiên cứu đề xuất xây dựng chiến lược 5 năm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.	Giám đốc Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Chương trình/ Kế hoạch/ Báo cáo	12/2026
5.	Triển khai xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo Chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng được phê duyệt (tại Quyết định số 5264/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND thành phố)	Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố	Các Sở, ban, ngành thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường, đặc khu	Báo cáo	Theo lộ trình được phê duyệt

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
6.	Thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi trong cấp thị thực nhập cảnh, cư trú cho chuyên gia, nhà khoa học chất lượng cao (theo Nghị định số 221/2025/NĐ-CP ngày 8/8/2025 của Chính phủ)	Giám đốc Công an thành phố	Công an thành phố	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Văn bản triển khai; Giấy tờ được cấp theo quy định	12/2026
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS					
7.	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Hoàn thành các nền tảng số đảm bảo kết nối, liên thông	Theo thời gian các Bộ, ngành đã đăng ký trong triển khai xây dựng các nền tảng số quốc gia ¹
8.	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị	UBND cấp xã, các sở, ngành, đơn vị		Hoàn thành các CSDL	Tháng 6/2026

¹ Bổ sung theo nhiệm vụ: “Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thời hạn hoàn thành: Tháng 12/2025” (STT 20, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ).

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
9.	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị	UBND cấp xã, các sở, ngành, đơn vị	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố	Hoàn thành kết nối	Tháng 12/2026 ²
10.	Triển khai các nhiệm vụ trong năm 2026 theo kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 02/12/2025 về phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	12/2026
11.	Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Xây dựng Công viên Khoa học và Đổi mới sáng tạo”	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	12/2026
12.	Nghiên cứu, đầu tư xây dựng Trung tâm tính toán thông minh của thành phố/ Trung tâm tính toán hiệu năng cao (HPC); Trung tâm dữ liệu (DC)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã và đơn vị liên quan	Báo cáo	11/2026
13.	Nghiên cứu, đầu tư xây dựng Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng; Thuê dịch vụ giám sát bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trên địa bàn thành phố	Giám đốc Công an thành phố	Công an thành phố	Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã và đơn vị liên quan	Báo cáo	12/2026
14.	Triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, CDS phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều	Giám đốc Sở Khoa học và	Sở Khoa học và	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND	Kế hoạch/Báo	12/2026

² Điều chỉnh theo nhiệm vụ: “Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu, triển khai các sáng kiến mở dữ liệu” (thuộc STT 28, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ).

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	hành, thông tin, báo cáo và phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị thành phố bảo đảm thông suốt, hiệu quả, kịp thời. (1) Triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đồng bộ từ thành phố đến cấp xã. (2) Nâng cấp ứng dụng Smart Hải Phòng, công chức số chung cho cả hệ thống chính trị (khối Đảng và khối chính quyền).	Công nghệ	Công nghệ	cấp xã, các đơn vị liên quan	cáo	
15.	Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị thông minh tại thành phố	Tổ trưởng tổ công tác Phát triển Đô thị thông minh	Tổ công tác Phát triển Đô thị thông minh	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	12/2026
16.	Đầu tư, nâng cao năng lực Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố.	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	09/2026
17.	Nghiên cứu đề xuất đầu tư xây dựng Trung tâm thu thập thông tin camera giám sát và chia sẻ, kết nối với các Sở, ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội.	Giám đốc Công an thành phố	Công an thành phố	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	12/2026
18.	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển di sản số, xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh.	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	12/2026
19.	Xây dựng, triển khai Kế hoạch CDS trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông theo quy định	Giám đốc Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành thành phố, địa phương liên quan	Kế hoạch	12/2026

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
20.	Phối hợp phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sản phẩm dịch vụ dữ liệu	Giám đốc Công an thành phố	Công an thành phố	Các Sở, ban, ngành thành phố, địa phương	Hình thành thị trường dữ liệu; sản phẩm dịch vụ dữ liệu	Theo lộ trình của Trung ương
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
21.	Nghiên cứu đề xuất và thí điểm Xây dựng Đại học số, mô hình ISO số phục vụ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực	Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Phòng	Trường Đại học Hải Phòng	Sở Giáo dục và đào tạo; Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	12/2026
22.	Xây dựng Kế hoạch hành động phát triển đội ngũ trí thức thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Quý I/2026
V	Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh					
23.	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Giám đốc các Sở: Tư pháp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường		Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	12/2026
24.	Nền tảng số hóa và cơ sở dữ liệu logistics thành phố Hải Phòng	Giám đốc Sở Công Thương	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Nền tảng cơ sở dữ liệu	12/2026

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
25.	Xây dựng phần mềm Quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.	Giám đốc Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sở Ngoại vụ; Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Phần mềm	12/2026
26.	Tăng cường ứng dụng phát triển công nghệ tại Vườn Quốc gia Cát Bà:	Giám đốc Vườn Quốc gia Cát Bà	Vườn Quốc gia Cát Bà	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	12/2026 (đối với thời gian thuê năm 2026)
	Thuê hệ thống giám sát, cảnh báo sớm cháy rừng tại Khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà					
27.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo:					
	- Triển khai thực hiện cấp Học bạ số cho 100% học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố đồng thời triển khai Cơ sở dữ liệu học bạ số.	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu học bạ số	12/2026
	- Triển khai, tạo lập Cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	CSDL văn bằng, chứng chỉ số	12/2026
	- Triển khai CSDL tuyển sinh đầu cấp ngành Giáo dục thành phố (tuyển sinh đầu cấp MN, TH, THCS; tuyển sinh THPT).	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	100% CSGD vận hành HT tuyển sinh đầu cấp, kết nối CSDL ngành	Quý I/2026
	- Thí điểm ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong GDĐT (hỗ trợ dạy học cá thể hóa, phân tích dữ liệu học tập, hỗ trợ quản lý và ra quyết định).	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Mô hình thí điểm/báo cáo	Quý III/2026
	- Thuê dịch vụ chữ ký số cho cán bộ, giáo viên để ký hồ sơ, sổ sách, bảng điểm và tạo lập học bạ số.	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở KH&CN; các đơn vị liên quan	100% cán bộ, giáo viên có đủ	Quý IV/2026

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					chữ ký số	
28.	Triển khai nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa	Giám đốc Sở Y tế	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	Nền tảng	6/2026
29.	Số hóa và quản lý giám sát hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	phần mềm quản lý, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản	12/2026
30.	Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trọng tâm của thành phố và liên kết chuỗi giá trị sản phẩm trên địa bàn thành phố	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành thành phố, cơ quan, đơn vị, địa phương	Chương trình	12/2026
31.	Xây dựng Đề án Chuyển đổi số Công an thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030	Giám đốc Công an thành phố	Công an thành phố	Các đơn vị liên quan	Đề án	12/2026
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp					
32.	Công bố danh mục các bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CDS của thành phố	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ		Các bài toán công bố trên Cổng TTĐT của Bộ, ngành, địa phương	09/2026
33.	Triển khai nền tảng quản lý thông minh cho khu, cụm công nghiệp trong khu kinh tế, khu kinh tế, khu thương mại dự do, tích hợp các dịch vụ như giám sát, quản lý năng lượng, logistics và bảo trì. Liên kết dữ liệu của các doanh nghiệp với chính	Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng	Các Sở, ban, ngành thành phố, cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản triển khai thực hiện	12/2026

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	quyền địa phương và trung ương để cải thiện việc ra quyết định và quản lý hiệu quả					
34.	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp tại các khu/ cụm công nghiệp trong khu kinh tế, khu kinh tế, khu thương mại dự do. Phát triển các khu công nghiệp sinh thái với sự hợp tác giữa các doanh nghiệp trong việc chia sẻ tài nguyên và xử lý chất thải. Kết nối các khu công nghiệp với các chuỗi cung ứng bền vững	Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng	Các Sở, ban, ngành thành phố, cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản triển khai thực hiện	12/2026
VII	Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
35.	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các viện nghiên cứu/trường đại học/địa phương của các quốc gia có trình độ KHCN và CDS phát triển	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Kế hoạch/ Báo cáo	12/2026

PHỤ LỤC II
NHIỆM VỤ THỰC HIỆN THƯỜNG XUYỀN

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn thành phố về phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
1.	Xây dựng/duy trì chương trình chuyên biệt về KHCN, ĐMST và CDS trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội	Giám đốc Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng	Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng		Chương trình	Thường xuyên
2.	Phân đầu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị	UBND cấp xã, các sở, ngành, đơn vị		Có tỷ lệ cụ thể	Thường xuyên
3.	Xây dựng chương trình/kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”, “bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và nhân dân.	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Chương trình/ kế hoạch	Thường xuyên
4.	Tổ chức tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, về KHCN, ĐMST và CDS với hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tài liệu, video, cuộc thi...) để nâng	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Kế hoạch, Lớp học	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	cao nhận thức, quyết tâm, phát triển KHCN, ĐMST, CDS trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội.					
5.	Xây dựng các biện pháp tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, học viên, sinh viên trên môi trường mạng góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố Hải Phòng	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
6.	Triển khai 06 Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù về KHCN, ĐMST với một số nội dung mang tính đột phá theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
7.	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp, triển khai tiếp cận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh ³	Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị	UBND cấp xã, các sở, ngành, đơn vị	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS					

³ Bổ sung theo nhiệm vụ: “Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp, triển khai tiếp cận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh” (thuộc STT 11, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ).

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
8.	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị	UBND cấp xã, các Sở, ngành, đơn vị	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo	Thường xuyên
9.	Bố trí kinh phí dành cho hoạt động KHCN, ĐMST và CDS cao hơn dự toán Trung ương giao, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, phấn đấu đến năm 2030 đạt 3% tổng chi ngân sách địa phương	Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
10.	Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị trong việc phát triển công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh theo Chương trình số 01-Ctr/TU ngày 19/12/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 12/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Giám đốc Sở Công Thương	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
11.	Phát triển định mức trang thiết bị phương tiện chuyên dụng của Đội Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ chuyên ngành các khu kinh tế biển, cảng biển.	Giám đốc Công an thành phố	Công an thành phố	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
12.	Tổ chức hội thảo, hội nghị, sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chú trọng các lĩnh vực công nghệ chiến lược; trí tuệ nhân tạo; công nghiệp bán dẫn; dữ liệu và chuyển đổi số quốc gia...	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, địa phương	Các hội thảo, hội nghị, sự kiện	Hàng năm
13.	Tham mưu triển khai ứng dụng các giải pháp tăng cường an ninh dữ liệu. Khuyến khích phát triển các sản phẩm bảo mật, an ninh dữ liệu	Giám đốc Công an thành phố	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Ứng dụng sản phẩm	Thường xuyên
14.	Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu trên địa bàn thành phố	Giám đốc Công an thành phố	Công an thành phố	Các Sở, ban, ngành thành phố, địa phương	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
15.	Hướng dẫn, triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng trên địa bàn thành phố	Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự thành phố	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố	Các Sở, ban, ngành thành phố, địa phương	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
16.	Khuyến khích, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ trong quản lý, dạy học và hoạt động giáo dục.	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Các đề tài, sáng kiến, mô hình đổi mới được triển khai	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
17.	Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ, các viện nghiên cứu để đưa chương trình thực tế vào giảng dạy.	Hiệu trưởng Các trường Đại học, Cao đẳng của thành phố	Các trường Đại học, Cao đẳng của thành phố.	Sở Giáo dục và đào tạo; các Sở, ban, ngành TP; UBND cấp xã và đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
18.	Tăng cường hợp tác quốc tế, trong đó có thu hút nguồn lực trí thức người Việt Nam ở nước ngoài vào lĩnh vực chuyển giao công nghệ, phát triển KHCN và ĐMST, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực mới và có tính chiến lược.	Giám đốc Sở Ngoại vụ	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ; các Sở, ban, ngành TP, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
19.	Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.	Chủ tịch UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
20.	Triển khai Kế hoạch tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng theo hướng mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng, thu hút đa dạng đối tượng tham gia và khuyến khích các giải pháp chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ số tiên tiến	Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch/ Báo cáo	Hàng năm
V	Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh					
21.	Ứng dụng công nghệ thông minh trong quản lý hạ tầng.	Giám đốc Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành ngành Công Thương:					
	- Ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan.	Giám đốc Sở Công Thương	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
22.	Nâng cấp, vận hành và khai thác hiệu quả Sàn thương mại điện tử Hoa Phượng (hoaphuong.gov.vn); tổ chức kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia sàn và triển khai các hoạt động livestream quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số; hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, thúc đẩy tiêu dùng số và chuyển đổi số trong hoạt động thương mại	Giám đốc Sở Công Thương	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND các cấp chính quyền địa phương, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
23.	Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp về CDS, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá, tạo môi trường sản xuất kinh doanh minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại, thị trường xuất, nhập khẩu.	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
24.	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng.	Giám đốc Công an thành phố	Công an thành phố	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
25.	Duy trì, vận hành Sàn Giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến (Hatex.vn), Cổng thông tin hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị	Báo cáo	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	(startupphaiphong.vn)			liên quan		
26.	Tăng cường áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
27.	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ từ nước ngoài, các dự án đầu tư nước ngoài, đề ngăn chặn việc ứng dụng, chuyển giao, sử dụng công nghệ, thiết bị lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
28.	Triển khai sâu rộng các hoạt động sáng tạo tạo ra tài sản trí tuệ, hỗ trợ bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thúc đẩy phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất trên địa bàn thành phố.	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
29.	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan	Đề án, dự án, chương trình, kế hoạch, báo cáo	Hàng năm
30.	Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân	Giám đốc Công an thành phố	Công an thành phố	Các Sở, ban, ngành thành phố, cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên
31.	Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Giám đốc Công an thành phố	Công an thành phố	Các Sở, ban, ngành thành phố, cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên
32.	Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn	Giám đốc	Công an	Các Sở, ban, ngành	Văn bản	Thường

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng	Công an thành phố	thành phố	thành phố, cơ quan, đơn vị, địa phương	báo cáo triển khai	xuyên
33.	Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang, góp phần thực hiện chính quy hóa, hiện đại hóa quốc phòng, an ninh; chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa chiến tranh mạng và chiến tranh điện tử; xây dựng, phát huy sức mạnh thể trận chiến tranh nhân dân, thể trận lòng dân trên không gian mạng	Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự thành phố	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố	Các Sở, ban, ngành thành phố, cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên
34.	Tăng cường công tác truyền thông về Bộ tiêu chí văn hóa số của người Hải Phòng văn minh, lịch sự trên môi trường số nhằm lan tỏa rộng rãi đến nhân dân thành phố, qua đó đưa bộ tiêu chí vào thực tiễn đời sống một cách thiết thực.	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Có văn bản báo cáo	Hàng năm
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp					
35.	Triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Giám đốc Sở Công Thương	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai thực hiện	Sau khi Bộ Công thương triển khai
36.	Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển thị trường KHCN, doanh nghiệp KHCN, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Kế hoạch/Báo cáo	Hàng năm
37.	Thúc đẩy mạnh mẽ, giải pháp kích thích kinh tế số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn; đưa	Giám đốc Sở Nông	Sở Nông nghiệp và	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND	Báo cáo	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	thương mại điện tử, chữ ký số vào hoạt động mua, bán nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh của địa phương.	ngành và Môi trường	Môi trường	cấp xã, các đơn vị liên quan		
VII	Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
38.	Thu hút FDI vào công nghệ cao. Tăng cường xúc tiến, tổ chức triển khai các hoạt động giao lưu, kết nối doanh nghiệp, trao đổi đoàn, tổ chức ký kết thỏa thuận hợp tác, thu hút đầu tư về KHCN, ĐMST, CDS.	Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Ngoại vụ; các Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã và đơn vị liên quan	Kế hoạch/ Báo cáo	Hàng năm
39.	Ký kết/triển khai các chương trình phối hợp, hợp tác về KHCN, ĐMST và CDS.	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã và đơn vị liên quan	Kế hoạch/ Bản ký kết/Báo cáo	Hàng năm
40.	Hợp tác trong các dự án nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), công nghệ sinh học, vật liệu mới, năng lượng tái tạo, không gian, y học chính xác...	Giám đốc Sở Y tế	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	Biên bản hợp tác	Hàng năm
41.	Trao đổi sinh viên, giảng viên, nghiên cứu sinh, chuyên gia; tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo quốc tế; xây dựng các chương trình đào tạo liên kết	Giám đốc Sở Y tế	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm